TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN GÒ CÔNG TÂY** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2025/HNGĐ-ST.
Ngày: 09-6-2025.
V/v tranh chấp: "Xin ly hôn nuôi con".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có**:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Thị Thanh Trinh.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Trần Thu Hồng**.

2. Bà **Nguyễn Thị Cẩm Hồng**.

- **Thư ký phiên tòa***:* Bà Hồ Võ Anh Thy **–** Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà**: Ông Nguyễn Văn Quí – kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 09/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp "*Xin ly hôn, nuôi con*". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số:32/2025/QĐST-HN ngày 02/6/2025, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Đặng Thị M, sinh năm 1988 (có đơn xin vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh T.
*Bị đơn: Phan Hoài N, sinh năm 1992 (vắng mặt).
Địa chỉ: Ấp P, xã V, huyện G, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị M trình bày**:

Tôi và anh Phan Hoài N sống chung với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện G, tỉnh T vào ngày 12/8/2013. Thời gian đầu sống hạnh phúc nhưng đến cuối năm 2020 thì phát ính mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng nên nay tôi yêu cầu được ly hôn với anh Phan Hoài N.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Đặng Huỳnh Phương T, sinh ngày 06/10/2010 và Phan Huỳnh Phương N, sinh ngày 13/11/2016. Hiện 02 con chung đang sống chung với anh N nên tôi đồng ý giao cả 02 con chung cho anh Ngân được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

* Bị đơn anh Phan Hoài N đã được tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh N không đến và cũng không có ý kiến trình bày.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây có ý kiến**:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn được tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt nên tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử: Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị M với anh N. Về con chung: Giao cả 02 con chung cho anh N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Chị M không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung. Về tài sản chung, nợ chung: không có không yêu cầu giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là tranh chấp về Hôn nhân và gia đình về việc yêu cầu xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện G theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Đối với các đương sự từ khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện G đã gửi các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định của Pháp luật. Nguyên đơn chị Mai có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh N vắng mặt xét xử nên căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt chị M, anh N.

[3].Về quan hệ hôn nhân: Chị M và anh N sống chung với nhau vào năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện G, tỉnh T vào ngày 12/8/2013. Thời gian đầu sống hạnh phúc, sau đó thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, hiện nay chị M và anh N đã không còn tìm được tiếng nói chung. Anh N đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh N không đến, xem như anh N đã không có mong muốn được hàn gắn tình cảm với chị M nên cần chấp nhận yêu cầu của chị M, cho chị M được ly hôn với anh N.

[4].Về con chung: Đối với cháu Phan Huỳnh Phương N, sinh ngày 13/11/2016 và cháu Đặng Huỳnh Phương T, sinh ngày 06/10/2010 hiện nay đang sống chung với anh N, do anh N đang chăm sóc nuôi dưỡng nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần giao 02 con chung cho anh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi

dưỡng để đảm bảo sự ổn định của 02 con chung nên việc chị M đồng ý giao cả 02 con chung cho anh N được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là có cơ sở, phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận.

Về cấp dưỡng: Do anh N không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi 02 con chung nên chị M không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

[5]. Về tài sản chung: Chị M khai không có nên không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[6]. Về nợ chung: Chị M khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

[7]. Xét lời phát biểu đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8]. Về án phí: Chị M phải chịu án phí theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 9, Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Thị M.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Đặng Thị M được ly hôn với anh Phan Hoài N.

- Về con chung: Giao cả 02 con chung tên Phan Huỳnh Phương N, sinh ngày 13/11/2016 và Đặng Huỳnh Phương T, sinh ngày 06/10/2010 cho anh Phan Hoài N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung Phan Huỳnh Phương N, sinh ngày 13/11/2016 và Đặng Huỳnh Phương T, sinh ngày 06/10/2010 tròn 18 tuổi, lao động được.

Chị Đặng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung.

Người không trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc 02 con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung: Chị M khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Chị M khai không có nên không yêu cầu giải quyết.

***Về án phí Hôn nhân sơ thẩm**: Chị M phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm. Chị M đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí theo biên lai số 0010075 ngày 11/02/2025 của Chi cục thi

hành án dân sự huyện G, tỉnh T được cấn trừ nên xem như chị M đã nộp xong án phí.

- Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

* *Nơi nhận:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện G;
- CC.THADS huyện G;
- UBND xã V, huyện G, TG;
- Lưu hồ sơ.

Đặng Thị Thanh Trinh